

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Minh Sơn;
- Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Hồng Thị Minh K, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
- Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hồng Thị Minh K là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện cưới nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 12 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Chí C, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004 và Nguyễn Chí H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2006. Hiện các con đang sống với chị K. Anh chị không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Sau khi kết hôn, anh chị sống bên nhà cha mẹ anh D được một thời gian. Sau đó về sống bên nhà cha mẹ chị K. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và các vấn đề khác không đồng thuận. Anh D đam mê cờ bạc, không lo chí thú làm ăn. Một mình chị phải bươn chải nuôi con. Anh D đi làm nhưng không phụ giúp tiền nuôi con. Chị có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh D không sửa đổi. Anh chị đã ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay.

Nay xét thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên chị K yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị K yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị K yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con chung tên Nguyễn Chí C, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004 và Nguyễn Chí H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2006. Con theo ai người đó nuôi dưỡng. Chị K không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn D là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh D cũng không nộp cho Tòa văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của chị K.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc hòa giải không tiến hành được do anh Nguyễn Văn D vắng mặt và chị Hồng Thị Minh K có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Hồng Thị Minh K vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Đối với anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồng Thị Minh K. Tuyên xử cho chị Hồng Thị Minh K được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị Hồng Thị Minh K được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2006. Đối với con chung tên Nguyễn Chí C, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004, đã thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồng Thị Minh K không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hồng Thị Minh K phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Cả nguyên đơn và bị đơn cùng cư trú tại ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa, chị Hồng Thị Minh K là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả chị K và anh D.

[2] Về mặt nội dung: Chị Hồng Thị Minh K và anh Nguyễn Văn D xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, chị K cho rằng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị K là do anh D không có trách nhiệm với vợ con, đam mê cờ bạc, không lo chí thú làm ăn, để một mình chị nuôi con. Vì vậy, anh chị đã ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Đối với anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải, xét xử nhưng anh D đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của chị K. Điều đó cho thấy anh D cũng không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị K, không quan tâm, bỏ mặc mọi hậu quả xảy ra. Xét thấy hôn nhân giữa chị K và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên. Vì vậy yêu cầu ly hôn của của chị K là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hồng Thị Minh K yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con chung. Con lựa chọn ở với ai thì người đó trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy tính đến ngày xét xử thì em Nguyễn Chí C đã hơn 18 tuổi nên không xem xét việc giao em C cho ai nuôi dưỡng. Đối với em Nguyễn Chí H trong quá trình giải quyết vụ án có trình bày nguyện vọng muốn sống với chị K. Em H hiện đang sống với chị K. Anh D không có yêu cầu gì về con chung. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao em H cho chị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồng Thị Minh K không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hồng Thị Minh K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 53, 54, 56, 57, 58 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồng Thị Minh K.

Về hôn nhân: Chị Hồng Thị Minh K được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị Hồng Thị Minh K được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2006. Đối với con chung tên Nguyễn Chí C, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004, đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồng Thị Minh K không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hồng Thị Minh K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0011869 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên chị K không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Khoa